TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Gia** và ông **Lê Đình Khôi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 494/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Mỹ D – sinh năm 1984

Nơi cư trú: ấp tổ 12, khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn:* anh Cao Hoài S – sinh năm 1982

Nơi cư trú: khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt không lý do)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2024, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Về hôn nhân: chị D và anh Cao Hoài S sau thời gian tìm hiểu yêu thương thì tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 09/02/2017. Đời sống hôn nhân của vợ chồng chị không thật sự hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Vợ chồng ông đã nhiều lần nói chuyện đã hàn gắn nhưng không được. Từ năm 2024 cho đến nay chị và anh S đã không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến

ai. Nay không còn tình cảm yêu thương với anh S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: chị và anh S có 01 con chung là Cao Hoài N, sinh ngày 14/5/2017, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nam, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Hoài S: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh S vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của anh Sang.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Dung. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với anh Cao Hoài S.

- Về con chung: Giao con chung là Cao Hoài N, sinh ngày 14/5/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu

- Về tài sản, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có phát sinh tranh chấp.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn anh Cao Hoài S cư trú tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân

sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: chị D yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Sang, nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: chị Nguyễn Thị Mỹ D là nguyên đơn; anh Cao Hoài S là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S vắng mặt mà không có lý do chính đáng; chị D có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: chị Dung, anh S tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Dung, anh S là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Đời sống hôn nhân của vợ chồng chị Dung, anh S không thật sự hạnh phúc vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn, cãi vã. Từ năm 2024 cho đến nay, chị Dung, anh S đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh S là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung: chị Dung, anh S có 01 con chung là Cao Hoài N, sinh ngày 14/5/2017. Từ khi vợ chồng chị Dung, anh S không sống chung thì con chung do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, con chung được đi học và sống trong môi trường đảm bảo các điều kiện phát triển tốt về mọi mặt, ngoài ra cháu Nam có nguyện vọng sống chung với chị Dung. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Cao Hoài N cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5.3] Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 19, 51, 53, 54, 56 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ D. Chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với anh Cao Hoài S.

Về con chung: Giao cháu Cao Hoài N, sinh ngày14/5/2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0013570 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú. Chị D đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND TT Tân Phú (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 09/02/2017)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn

CÁC KHÔI VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Gia **Lê Đình Khôi**

Trần Văn Tuấn